TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160 /2018/ HNGĐST.
Ngày: 15/10/2018
V/v tranh chấp:Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***

Hội thẩm nhân dân :***Bà Phùng thị Kim Loan***

Bà Nguyễn Thúy Ngọc

Thư ký phiên toà: ***Bà Đinh Thúy Hương*** – Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội **: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - KSV**

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/ 2018/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Lê Quang T sinh năm 1965
Trú tại : 144 Hoàng Hoa Thám - phường Thuỵ Khuê - Quận Tây Hồ – Hà Nội.

Bị đơn : **Bà Dương thị Minh K** sinh năm 1972
Trú tại : Neugablonzer str 4 87600 Kanfbeuren BRD Germany
Ông Tùng có mặt , bà K vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn, lời khai của Ông Lê Quang T thì nội dung vụ án như sau :

Ông Lê Quang T , Bà Dương thị Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 7/1/1999 tại UBND Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở CHLB Đức , đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn , năm 2012 do mâu thuẫn quá căng thẳng , ông T về sinh sống ở tại Việt Nam, bà Dương thị Minh K ở CHLB Đức cho đến nay . Hai bên không còn tình cảm vợ chồng , không ai quan tâm đến ai nên ông T xin ly hôn .

Về con chung : Ông Lê Quang T , Bà Dương thị Minh K có 2 con chung là Lê Thảo Nhi sinh ngày 8/10/1998 đã trưởng thành, cháu Lê Khánh Vi sinh ngày 26/10/2006 đã có Giấy khai sinh tại Cơ quan có thẩm quyền CHLB Đức , nhưng chưa làm thủ tục ghi chú tại Việt Nam, do ông T về Việt Nam từ năm 2012 đến nay nên ông T không thể có Giấy khai sinh của cháu Vi nộp cho Toà án . Hiện hai cháu đang ở với bà K tại CHLB Đức . Ly hôn ông T đồng ý giao cháu Vi cho bà K nuôi và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Lê Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm :

Ông Lê Quang T trình bày : Giữ nguyên yêu cầu trong đơn ly hôn, không có yêu cầu gì khác .

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã 2 lần thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không có kết quả , do vậy căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

Về nội dung : Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng từ 14/9/2015 bà K xuất cảnh về Đức chưa thấy nhập cảnh , hai bên không ai quan tâm đến ai tình cảm vợ chồng không còn, do vậy căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

Về con chung : Cháu Lê Thảo Nhi sinh ngày 8/10/1998 đã trưởng thành ,việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Về tài sản và nhà ở : ông T không yêu cầu, nên không xem xét.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền : Bà Dương thị Minh K đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã 2 lần thực hiện ủy thác tư pháp như sau :

Lần 1 : Ngày 22/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 227/UTTPDS-TA24 ngày 6/9/2017 và hồ sơ ủy thác tư pháp đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức (Vận đơn số RR 115 891 828 VN) .

Lần 2 : Ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 170/UTTPDS-TA24 ngày 4/7/2018 và hồ sơ ủy thác tư pháp đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức (Vận đơn số RR 116 196 047 VN) .

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành niêm yết và đăng trên cổng thông tin của Toà án các văn bản tố tụng , nhưng đến nay không có kết quả , do vậy căn cứ điểm d khoản 1 điều 474 , điểm c khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương thị Minh K và giành quyền kháng cáo cho bà Dương thị Minh K theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án :

1/ Về quan hệ hôn nhân : Ông Lê Quang T , Bà Dương thị Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 7/1/1999 tại UBND Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình " *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu , tôn trọng , quan tâm ,chăm sóc giúp đỡ nhau ... có nghĩa vụ chung sống với nhau* " . Tại Công văn số 9812/QLXNC/P3 ngày 2.8.2018 Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp thông tin : " *Trường hợp Lê quang T nhập cảnh ngày 18/7/2012 qua cửa khẩu Nội Bài .Trường hợp Dương thị Minh K CMND số 011967728 , lần cuối xuất cảnh ngày 14/9/2015 qua cửa khẩu Nội Bài , hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh* ". Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của ông T thể hiện từ 18/7/2012 ông T về sinh sống tại Việt Nam, bà K ở CHLB Đức , từ 14/9/2015 đến nay bà K chưa về Việt Nam. Thấy rằng hai bên không chung sống với nhau thời gian dài , không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ thương yêu , chăm sóc của người vợ người chồng đối với nhau là vi phạm điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Thấy rằng hai bên sinh sống ở hai quốc gia khác nhau , tình cảm vợ chồng không còn , mục đích

hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của ông T là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình , nên được chấp nhận.

2/ Về con chung : Vợ chồng có con chung là Lê Thảo Nhi sinh ngày 8/10/1998 đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định . Theo ông T khai : "*cháu Lê Khánh Vi sinh ngày 26/10/2006 đã có Giấy khai sinh tại Cơ quan có thẩm quyền CHLB Đức , nhưng chưa làm thủ tục ghi chú tại Việt Nam, do ông Tùng về Việt Nam từ năm 2012 đến nay nên ông Tùng không thể có Giấy khai sinh của cháu Vi nộp cho Toà án . Hiện hai cháu đang ở với bà K tại CHLB Đức . Ly hôn ông Tùng đồng ý giao cháu Vi cho bà K nuôi và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con*". Xét thấy bà K không có lời khai , ông T chỉ có lời khai không có chứng cứ chứng minh nên Toà án không xem xét , nếu sau này có chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Ông Lê Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Dương thị Minh K **k**hông có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, điểm d khoản 1 điều 474 , điểm c khoản 5 điều 477 , khoản 4 điều 147, điều 271,273 , điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 19, 56, 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy dịnh về mức thu, miễn, giảm,thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Quang T.

Ông Lê Quang T và bà Dương thị Minh K được ly hôn .

2/ Về con chung : Ông Lê Quang T và bà Dương thị Minh K có con chung là cháu Lê Thảo Nhi sinh ngày 8/10/1998 đã trưởng thành , việc cháu Nhi ở với ai do cháu tự quyết định.

Theo ông T khai : "*cháu Lê Khánh Vi sinh ngày 26/10/2006 đã có Giấy khai sinh tại Cơ quan có thẩm quyền CHLB Đức , nhưng chưa làm thủ tục ghi chú tại Việt Nam , do ông T về Việt Nam từ năm 2012 đến nay nên ông T không thể có Giấy khai sinh của cháu Vi nộp cho Toà án . Hiện hai cháu đang ở với bà K tại CHLB Đức . Ly hôn ông T đồng ý giao cháu Vi cho bà K nuôi và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con*". Xét thấy bà K không có lời khai , ông T chỉ có lời khai không có chứng cứ chứng minh nên Toà án không xem xét , nếu sau này có chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Ông Lê Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Dương thị Minh K không có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Ông Lê Quang T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9669 ngày 5/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội .

Ông Lê Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ Toà tuyên án.

Bà Dương thị Minh K có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án .

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà nội .
- Đ- ơng sự.
- L- u, Nơi ĐKKH

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh